

Số: 947/QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên
trình độ Cao đẳng chính quy Học kỳ II Năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, trong đó có quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-CDKT ngày 29 tháng 6 năm 2022 ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với Học sinh, sinh viên trình độ Cao đẳng, Trung cấp hình thức chính quy của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết luận của Hội đồng theo biên bản họp Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với Học sinh, sinh viên trình độ cao đẳng hình thức chính quy Học kỳ II năm học 2021-2022 của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 10 năm 2022;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Học sinh Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II Năm học 2021-2022 đối với 380 sinh viên khóa 15, 16, 17 trình độ Cao đẳng hình thức chính quy (danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức học bổng chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng các đơn vị có liên quan, phòng Công tác Học sinh Sinh viên, phòng Kế hoạch - Tài chính, khoa Kế toán - Kiểm toán, khoa Quản trị - Kinh doanh, khoa Tài chính - Ngân hàng, khoa Ngoại ngữ, khoa Khoa học xã hội và Quản lý công nghiệp, Khoa Công nghệ thông tin và Sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Thưa*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, CTHSSV



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022**

(Đính kèm quyết định số: 947/QĐ-CDKT ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	TT	Mã SV	Họ	Tên	Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại	Mức chi học bổng (đồng/tháng)	Số tháng	Thành tiền	Ký nhận
I. XẾP LOẠI HỌC BỔNG XUẤT SẮC											1.081.350.000	
1	1	19661040	Thái Thành	Lộc	15CIT01	15	Công nghệ thông tin (CIT)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
2	2	19671006	Hồ Lê Thành	Long	15CTX01	15	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
3	3	19681038	Tiêu Bun	Long	15CDL01	15	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
4	4	19681034	Phạm Thị	Quyên	15CDL01	15	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
5	5	19631027	Vũ Phạm Gia	Hân	15CKT01	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
6	6	19631522	Hoàng Yến	Nhi	15CKT01	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

7	7	19631003	Trần Thị Bé	Trang	15CKT01	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
8	8	19631088	Trần Thị Thanh	Vy	15CKT02	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
9	9	19631063	Lê Thị Như	Ngọc	15CKT04	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
10	10	19631204	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15CKT06	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
11	11	19631497	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	15CKT11	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
12	12	19631375	Nguyễn Thị	Nga	15CKT10	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
13	13	19631470	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15CKT12	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
14	14	19631505	Võ Thị Hồng	Nhi	15CKT05	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
15	15	19631173	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	15CKT04	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
16	16	19631398	Trương Thị Yến	Nhi	15CKT10	15	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
17	17	19634016	Phan Thị Thu	Hiền	15CAD01	15	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
18	18	19613038	Nguyễn Long Trường	An	15CLG01	15	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

19	19	19613011	Trần Thế	Bảo	15CLG01	15	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
20	20	19613008	Lê Thị Thu	Nghi	15CLG01	15	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
21	21	19613059	Nguyễn Thị Phương	Quyên	15CLG01	15	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
22	22	19613112	Đặng Thị Ngọc	Diễm	15CLG02	15	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
23	23	19613068	Phạm Ngọc Anh	Thư	15CLG02	15	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
24	24	19613078	Phan Thị Mỹ	Tiên	15CLG02	15	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
25	25	19613212	Huỳnh Thị Thu	Thanh	15CLG03	15	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
26	26	19613244	Danh Thị Quỳnh	Trâm	15CLG03	15	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
27	27	19641429	Trần Kim	Thủy	15CQT11	15	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
28	28	19641438	Trương Thị Ngọc	Trinh	15CQT11	15	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
29	29	19641480	Phan Thị Khánh	Nguyên	15CQT12	15	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
30	30	19641441	Nguyễn Tường	Vi	15CQT12	15	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

31	31	19641753	Phạm Thị	Huệ	15CQT19	15	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
32	32	19641249	Võ Thị Kim	Yến	15CQT08	15	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
33	33	19641336	Nguyễn Thanh	Vân	15CQT09	15	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
34	34	19641897	Huỳnh Tường	Vi	15CQT11	15	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
35	35	19635169	Lâm Thị Ý	Trang	15CFB01	15	Tài chính ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
36	36	19635261	Trần Ngọc Minh	Thư	15CFB02	15	Tài chính ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
37	37	19621024	Đặng Thị Minh	Anh	15CTA01	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
38	38	19621010	Huỳnh Thái	Khuong	15CTA01	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
39	39	19621002	Huỳnh Mai Thanh	Sang	15CTA01	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
40	40	19621091	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	15CTA02	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
41	41	19621071	Đào Phương	Linh	15CTA02	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
42	42	19621043	Hồ Kim	Niên	15CTA02	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

43	43	19621038	Nguyễn Thị	Thương	15CTA02	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
44	44	19621064	Lê Thị Hồng	Thủy	15CTA02	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
45	45	19621052	Nguyễn Thị Kim	Âu	15CTA03	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
46	46	19621050	Lương Thị Thanh	Hà	15CTA03	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
47	47	19621111	Lê Thị Mai	Hạnh	15CTA03	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
48	48	19621108	Trần Thị Đoan	Trang	15CTA03	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
49	49	19621147	Nguyễn Thành	Quân	15CTA04	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
50	50	19621186	Nguyễn Thị Kim	Vàng	15CTA05	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
51	51	19621206	Nguyễn Hoàng Ngọc	Dung	15CTA06	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
52	52	19621211	Nguyễn Gia	Nghi	15CTA06	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
53	53	19621201	Bùi Thị Thanh	Trúc	15CTA06	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
54	54	19621232	Huỳnh Thảo	Vy	15CTA06	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

55	55	19621258	Đỗ Ngọc Lan	Anh	15CTA07	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
56	56	19621245	Lê Khánh	Ngân	15CTA07	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
57	57	19621269	Trần Thị Yến	Nhi	15CTA07	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
58	58	19621279	Chu Nguyễn Hoàng	Tuấn	15CTA07	15	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
59	59	20661079	Lâm Trọng	Nhân	16CIT01	16	Công nghệ thông tin (CIT)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
60	60	20661002	Trần Cẩm	Hòa	16CSI01	16	Công nghệ thông tin- Ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
61	61	20662020	Trương Tuấn	Kiệt	16CSI01	16	Công nghệ thông tin- Ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
62	62	20634018	Kiều Thị Kim	Phượng	16CTX01	16	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
63	63	20631388	Ngô Nguyễn Thị Hoài	Nhung	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
64	64	20631515	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
65	65	20631484	Nguyễn Kim	Thảo	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
66	66	20691017	Phạm Văn	Khải	16AKT01	16	Kế toán chất lượng cao (AKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

67	67	20631420	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
68	68	20631242	Huỳnh Thị Ngọc	Kha	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
69	69	20631318	Phan Ngọc	Huyền	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
70	70	20631095	Nguyễn Thị Hà	Phương	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
71	71	20631414	Lê Quỳnh	Như	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
72	72	20631016	Dương Thị Huỳnh	Như	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
73	73	20631285	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
74	74	20691001	Vũ Thị Thanh	Quỳnh	16AKT01	16	Kế toán chất lượng cao (AKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
75	75	20631332	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
76	76	20631279	Phan Mỹ	Hương	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
77	77	20631262	Nguyễn Ngọc	Thảo	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
78	78	20631400	Huỳnh Ngọc	Phương	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	



79	79	20631401	Vũ Trương Mai	Thảo	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
80	80	20691020	Lê Thị Thùy	Trinh	16AKT01	16	Kế toán chất lượng cao (AKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
81	81	20634013	Nguyễn Thị Thuý	Hiền	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
82	82	20611171	Hồ Mỹ	Thy	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
83	83	20611002	Lê Thanh	Vy	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
84	84	20611006	Lưu Thị Thuý	Kiều	16CKD01	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
85	85	20611164	Đặng Ngọc Huỳnh	Quyển	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
86	86	20611007	Nguyễn Chí	Hải	16CKD01	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
87	87	20611184	Phạm Hồng	Nhi	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
88	88	20611170	Nguyễn Thị Ái	Linh	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
89	89	20611146	Lê Công	Phước	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
90	90	20611188	Lại Thị Thanh	Thủy	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

91	91	20611181	Ngô Thị Mỹ	Lộc	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
92	92	20611022	Phạm Đình	Tâm	16CKD01	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
93	93	20612121	Nguyễn Thị Thúy	Vy	16CXN02	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
94	94	20612120	Trần Võ Bích	Trang	16CXN02	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
95	95	20612145	Nguyễn Trần Như	Ngọc	16CXN01	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
96	96	20613108	Bùi Thị Thảo	Vân	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
97	97	20613086	Lương Chánh	Thành	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
98	98	20613145	Nguyễn Thị Trà	Giang	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
99	99	20613149	Nguyễn Thị	Quy	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
100	100	20613150	Huỳnh Tấn	Thành	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
101	101	20613024	Lê Tấn	Phát	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
102	102	20613138	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

103	103	20651009	Nguyễn Công	Danh	16CIM01	16	Quản lý công nghiệp (CIM)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
104	104	20682030	Nguyễn Quốc	Thông	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
105	105	20682017	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
106	106	20641822	Trịnh Nguyễn Thiên	Phúc	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
107	107	20641005	Nguyễn Như Ngọc	Hân	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
108	108	20641029	Nguyễn Thị Hồng	Lý	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
109	109	20641016	Nguyễn Thị Huỳnh	Hoa	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
110	110	20641022	Nguyễn Vũ Hiếu	Kiên	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
111	111	20641012	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
112	112	20641881	Nguyễn Đình	Tùng	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
113	113	20641781	Huỳnh Thanh	Âu	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
114	114	20641144	Nguyễn Đức Thanh	Huy	16CQT02	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

115	115	20641166	Nguyễn Thanh	Hiền	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
116	116	20641527	Ngô Thị Hiền	Hoà	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
117	117	20641809	Lý Cao Nhã	Tuấn	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
118	118	20641870	Đình Gia	Hân	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
119	119	20641902	Phạm Thị Cẩm	Hồng	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
120	120	20641724	Thạch Bội	Như	16CQT08	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
121	121	20641914	Nguyễn Thị	Lan	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
122	122	20641239	Dư Hoài Ngọc	Thạch	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
123	123	20641871	Trần Lam	Linh	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
124	124	20641079	Ngô Hoài	Hiếu	16CQT09	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
125	125	20641657	Nguyễn Trần Bích	Nga	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
126	126	20641819	Dương Thị Mỹ	Xuyên	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

127	127	20641920	Tất Vĩ	Hào	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
128	128	20641911	Nguyễn Phương	Mai	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
129	129	20641036	Trần Hoàng Thanh	Trúc	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
130	130	20641204	Nguyễn Ngọc	Huy	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
131	131	20641789	Lê Thị Thuý	Trang	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
132	132	20641808	Bùi Thị Thanh	Tuyền	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
133	133	20641937	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
134	134	20641013	Bùi Nguyễn Quang	Trung	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
135	135	20641067	Lê Thị Ngọc	Mai	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
136	136	20635141	Nguyễn Xuân	Nhật	16CFB01	16	Tài chính ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
137	137	20635005	Phạm Thị	Trang	16CFB01	16	Tài chính ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
138	138	20621023	Quan Ngọc	My	16CTA01	16	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

139	139	20621019	Trần Quân	Nghiep	16CTA01	16	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
140	140	20621086	Nguyễn Lâm Quốc	Đạt	16CTA02	16	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
141	141	20621118	Lê Hoàng	Long	16CTA02	16	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
142	142	20622050	Nguyễn Thành	Long	16CKR01	16	Tiếng Hàn (CKR)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
143	143	20622022	Nguyễn Thị Thuý	Trinh	16CKR01	16	Tiếng Hàn (CKR)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
144	144	21661004	Trần Tiến	Đạt	17CIT01	17	Công nghệ thông tin (CIT)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
145	145	21671004	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
146	146	21631499	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	17CKT17	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
147	147	21631028	Nguyễn Thị Hoài	Thương	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
148	148	21631003	Lộc Thị	Hường	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
149	149	21631331	Lưu Hoàng Ngọc	Trâm	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
150	150	21634011	Nguyễn Phạm Hoàng	Thy	17CAD01	17	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

151	151	21611237	Nguyễn Kim	Ngọc	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
152	152	21611211	Đỗ Kim	Phụng	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
153	153	21611150	Tô Thị Ánh	Hồng	17CKD05	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
154	154	21611206	Vũ Thị Thùy	Trang	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
155	155	21611007	Võ Hoàng Lan	Anh	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
156	156	21611017	Phạm Thùy	Dương	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
157	157	21611218	Võ Ngọc Yến	Nhi	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
158	158	21612172	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
159	159	21612212	Võ Lê Yến	Nhi	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
160	160	21612002	Nguyễn Thị Trúc	Ly	17CXN01	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
161	161	21612123	Nguyễn Hoàng Hiếu	Yến	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
162	162	21612167	Lê Thị Nguyệt	Nga	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

163	163	21612110	Lê Thị Kim	Nghĩa	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
164	164	21612157	Lê Mỹ Nguyệt	Trinh	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
165	165	21612159	Nguyễn Thị Ý	Thơ	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
166	166	21613024	Lê Như	Huỳnh	17CLG01	17	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
167	167	21613093	Nguyễn Anh	Thư	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
168	168	21641509	Mai Hoàng	Trường	17CQT17	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
169	169	21641776	Võ Nguyễn Phương	Vy	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
170	170	21641756	Phan Thị Hồng	Hạnh	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
171	171	21641750	Huỳnh Ngọc Như	Ý	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
172	172	21641678	Đỗ Thị	Thiên	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
173	173	21641568	Lê Hồng	Hà	17CQT20	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
174	174	21641059	Liêu Kim	Phượng	17CQT02	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

175	175	21641691	Trương Mỹ	Nương	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
176	176	21635035	Nguyễn Công	Thành	17CFB02	17	Tài chính ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
177	177	21621176	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	17CTA06	17	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
178	178	21621161	Nguyễn Quang	Huy	17CTA06	17	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
179	179	21621023	Phạm Thị Ngân	Hà	17CTA01	17	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
180	180	21621019	Vũ Kim	Tuyết	17CTA01	17	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
181	181	21621017	Nguyễn Thị	Tâm	17CTA01	17	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
182	182	21621205	Trần Thị Thu	Trúc	17CTA07	17	Tiếng Anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
183	183	21622007	Lê Thị Hiếu	Tiên	17CKR01	17	Tiếng Hàn (CKR)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
		II. XẾP LOẠI HỌC BỔNG GIỎI									639.480.000	
184	1	19621257	Văn Đài	Trang	15CKD01	15	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
185	2	19612058	Huỳnh Phạm Hoài	Thương	15CXN01	15	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

186	3	19651124	Huỳnh Minh	Đường	15CIM01	15	Quản lý công nghiệp (CIM)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
187	4	20681042	Châu Tú	Liên	16CDL01	16	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
188	5	20681040	Nguyễn Thành	Đạt	16CDL01	16	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
189	6	20631541	Nguyễn Ngọc	Hân	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
190	7	20631468	Nguyễn Hoàng Thanh	Phương	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
191	8	20631521	Lăng Mỹ	Diệu	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
192	9	20631463	Đặng Thanh	Hương	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
193	10	20631467	Phạm Thị	Ngọc	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
194	11	20631195	Lê Thị Ngọc	Duyên	16CKT03	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
195	12	20631037	Lương Thị Kim	Ngân	16AKT01	16	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
196	13	20631008	Phan Thị Như	Quỳnh	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
197	14	20631099	Mai Thị	Khuê	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	



198	15	20631495	Nguyễn Thị Bích	Thuận	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
199	16	20612136	Trần Duy	Trường	16CXN01	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
200	17	20612141	Võ Thị Cẩm	Nhung	16CXN01	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
201	18	20612072	Cao Thị Mỹ	An	16CXN02	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
202	19	20612113	Hà Thị	Thư	16CXN02	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
203	20	20682005	Trần Quỳnh	Trân	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
204	21	20682018	Võ Nữ Phương	Thảo	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
205	22	20682044	Nguyễn Văn	Trung	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
206	23	20641345	Phạm Thị Mỹ	Linh	16CQT05	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
207	24	20641411	Võ Văn	Tài	16CQT06	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
208	25	20641768	Vũ Thị Thanh	Thảo	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
209	26	20641203	Phan Phước	Thịnh	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

210	27	20641762	Ngô Hoàng Minh	Nhật	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
211	28	20641793	Huỳnh Văn	Tịa	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
212	29	20641864	Huỳnh Thị Trà	My	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
213	30	20641771	Nguyễn Lý Uy	Tuấn	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
214	31	20641034	Nguyễn Anh	Đức	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
215	32	20641033	Hồ Nhựt	Tâm	16CQT01	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
216	33	20641492	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
217	34	20641788	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
218	35	20641807	Nguyễn Ngọc	Ánh	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
219	36	20641678	Nguyễn Chí	Cường	16CQT09	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
220	37	20641257	Lê Thanh	Thảo	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
221	38	20641420	Nguyễn Thúy	Tiên	16CQT06	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

222	39	20641546	Nguyễn Ngọc	Diễm	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
223	40	20641782	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	16CQT10	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
224	41	20641947	Đinh Ngọc	Huyền	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
225	42	20641938	Phạm Thị Yến	Nhi	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
226	43	20635136	Trần Quốc	Hào	16CFB02	16	Tài chính ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
227	44	20635019	Trần Thị Ngọc	Bích	16CFB01	16	Tài chính ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
228	45	20635007	Lê Thị	Mỹ	16CFB01	16	Tài chính ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
229	46	20635140	Hồ Thị Cẩm	Ly	16CFB02	16	Tài chính ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
230	47	20635139	Nguyễn Mai	Phương	16CFB02	16	Tài chính ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
231	48	21661029	Đỗ Ngọc	Quang	17CSI01	17	Công nghệ thông tin- Ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
232	49	21661100	Ngô Hải	Phúc	17CIT02	17	Công nghệ thông tin (CIT)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
233	50	21631298	Nguyễn Thị Thu	Sương	17CKT10	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

234	51	21631163	Phạm Huỳnh Trọng	Tín	17CKT06	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
235	52	21631428	Lương Thị Khánh	Linh	17CKT15	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
236	53	21631467	Lê Dương Trúc	Huỳnh	17CKT16	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
237	54	21631407	Trần Thị Ngọc	Châu	17CKT14	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
238	55	21631034	Nguyễn Mai	Anh	17CKT02	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
239	56	21631522	Đỗ Trần Tú	Linh	17CKT17	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
240	57	21631002	Nguyễn Thị	Cúc	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
241	58	21631375	Nguyễn Thị Bích	Châu	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
242	59	21631376	Phạm Thị	Lộc	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
243	60	21631431	Trần Lương Bảo	Ngọc	17CKT15	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
244	61	21631523	Trần Như	Mỹ	17CKT16	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
245	62	21634014	Nguyễn Thị	Hào	17CAD01	17	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

246	63	21611236	Huỳnh Hiếu	Nghi	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
247	64	21611015	Phạm Nguyễn Thảo	My	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
248	65	21611191	Lê Như	Quỳnh	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
249	66	21611221	Lê Võ Hoài	Thương	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
250	67	21611172	Huỳnh Trọng	Tuyền	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
251	68	21611090	Nguyễn Hoàng Việt	Anh	17CKD03	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
252	69	21611225	Mai Lê Thục	Uyên	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
253	70	21611021	Trương Thảo	Vi	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
254	71	21611026	Ngô Thị Trúc	Huỳnh	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
255	72	21611155	Trương Tiến	Diện	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
256	73	21611108	Phan Nguyễn Văn	Anh	17CKD04	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
257	74	21611207	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

258	75	21612017	Trần Hoàng	Nam	17CXN01	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
259	76	21612117	Nguyễn Thị	Oanh	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
260	77	21612197	Lý Quốc	Thái	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
261	78	21612067	Bùi Thị Thu	Hiền	17CXN03	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
262	79	21612091	Nguyễn Thị Tú	Hào	17CXN03	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
263	80	21612216	Phạm Thị Thúy	My	17CXN08	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
264	81	21612122	Võ Thị Mai	Trinh	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
265	82	21612037	Nguyễn Thị Trường	Linh	17CXN02	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
266	83	21613087	Đoàn Lê Diễm	Hương	17CLG03	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
267	84	21651008	Võ Dương Thanh	Hương	17CIM01	17	Quản lý công nghiệp (CIM)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
268	85	21651015	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	17CIM01	17	Quản lý công nghiệp (CIM)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
269	86	21682038	Lê Thị Ngọc	Huyền	17CKS01	17	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	

270	87	21641771	Nguyễn Thị Thúy	Vy	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
271	88	21641676	Trần Thị Ngọc	Hạnh	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
272	89	21641021	Nguyễn Minh Quốc	Khánh	17CQT01	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
273	90	21641749	Trần Nguyễn Lan	Anh	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
274	91	21641718	Đặng Thúy	Nga	17CQT24	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
275	92	21641126	Lê Thị Thùy	Trang	17CQT05	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
276	93	21641331	Nguyễn Thị	Giang	17CQT12	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
277	94	21641621	Hoàng Lê	Uyên	17CQT21	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
278	95	21641133	Doãn Thị Mỹ	Linh	17CQT05	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
279	96	21641732	Trần Thị Kim	Anh	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
280	97	21641744	Nguyễn Thị Kim	Ngân	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
281	98	21641754	Vi Thanh	Kim	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

282	99	21641853	Trần Thanh	Tín	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
283	100	21641663	Nguyễn Vũ Kim	Hồng	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
284	101	21641397	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	17CQT14	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
285	102	21641458	Ngô Thị Ánh	Tuyết	17CQT16	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
286	103	21641690	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
287	104	21641679	Nguyễn Thị Thùy	Linh	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
288	105	21641740	Phan Thị Cúc	Ny	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
289	106	21641427	Trần Huỳnh Trâm	Anh	17CQT15	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
290	107	21641736	Trần Thị Hồng	Hiệp	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
291	108	21641696	Nguyễn Tiến	Tài	17CQT24	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
292	109	21641769	Ung Hoàng Lan	Anh	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
293	110	21641475	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	17CQT16	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

294	111	21641779	Hà Thị Mỹ	Linh	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
295	112	21641774	Dương Nguyễn Hoàng	Triều	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
296	113	21641324	Võ Trần	Vinh	17CQT11	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
297	114	21641782	Võ Nguyễn Trường	Phúc	17CQT27	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
298	115	21641005	Nguyễn Hoàng	Kha	17CQT01	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
299	116	21641572	Lê Anh	Thư	17CQT19	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
300	117	21641023	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	17CQT01	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
301	118	21641746	Nguyễn Thị Lan	Anh	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
302	119	21641024	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	17CQT01	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
303	120	21641468	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17CQT16	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
304	121	21641698	Trần Thanh	Tuấn	17CQT24	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
305	122	21641264	Trần Minh	Triển	17CQT09	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

306	123	21641612	Triệu Lâm Tâm	Như	17CQT21	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
307	124	21641763	Phan Châu Kim	Ngân	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
308	125	21641849	Trần Thị Thuý	Trang	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
309	126	21641267	Đào Thế	Phi	17CQT09	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
310	127	21641170	Lê Trần Thúy	Vân	17CQT06	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
311	128	21641055	Phan Thị Cẩm	Tú	17CQT02	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
312	129	21641440	Bùi Thị Thu	Thảo	17CQT15	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
313	130	21641106	Lương Văn	Diệu	17CQT04	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
314	131	21635003	Phan Hoàng	Lâm	17CFB01	17	Tài chính ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
315	132	21622027	Nguyễn Hoàng Vân	Nhi	17CKR01	17	Tiếng Hàn (CKR)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
316	133	21622019	Võ Thị Minh	Triều	17CKR01	17	Tiếng Hàn (CKR)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
317	134	21622014	Lâm Thị Thu	Thuý	17CKR01	17	Tiếng Hàn (CKR)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

ĐẠI
CAO Đ
TP. H
Đ. 98

318	135	21622012	Nguyễn Thị	Ánh	17CKR01	17	Tiếng Hàn (CKR)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
II. XẾP LOẠI HỌC BỔNG KHÁ											249.000.000	
319	1	20635014	Bùi Duy	Cường	16CFB01	16	Tài chính ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
320	2	20635104	Sung Lê Hải	Yến	16CFB02	16	Tài chính ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
321	3	21661094	Đỗ Đăng	Khoa	17CIT02	17	Công nghệ thông tin (CIT)	Khá	940.000	5	4.700.000	
322	4	21661060	Võ Thị Thúy	Ngân	17CSI01	17	Công nghệ thông tin- Ứng dụng phần mềm (CSI)	Khá	940.000	5	4.700.000	
323	5	21662007	Tạ Thị Ngọc	Hân	17CSI01	17	Công nghệ thông tin- Ứng dụng phần mềm (CSI)	Khá	940.000	5	4.700.000	
324	6	21661101	Lê Thị Thu	Mai	17CIT02	17	Công nghệ thông tin (CIT)	Khá	940.000	5	4.700.000	
325	7	21661068	Nguyễn Công	Luận	17CIT03	17	Công nghệ thông tin (CIT)	Khá	940.000	5	4.700.000	
326	8	21661054	Hoàng Chí	Thanh	17CSI01	17	Công nghệ thông tin- Ứng dụng phần mềm (CSI)	Khá	940.000	5	4.700.000	
327	9	21662010	Đinh Lương Vĩnh	Tú	17CSI01	17	Công nghệ thông tin- Ứng dụng phần mềm (CSI)	Khá	940.000	5	4.700.000	
328	10	21681028	Bùi Thị Thu	Huyền	17CDL01	17	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Khá	940.000	5	4.700.000	

329	11	21631252	Phạm Thùy	Trang	17CKT09	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
330	12	21631344	Lê Thị Thu	Nguyệt	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
331	13	21631348	Huỳnh Thị Bích	Duyên	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
332	14	21631059	Nguyễn Thị Mỹ	Cúc	17CKT02	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
333	15	21631231	Trần Thanh	Huyền	17CKT08	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
334	16	21631207	Âu Gia	Kiệt	17CKT07	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
335	17	21631387	Nguyen Thi Ngoc	Han	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
336	18	21631363	Nguyễn Thị Tuyết	Nguyên	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
337	19	21631475	Vòng Diệu	Quang	17CKT16	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
338	20	21631099	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	17CKT04	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
339	21	21631438	Bùi Thị	Thúy	17CKT15	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
340	22	21631478	Cao Nguyễn Hiếu	Kiên	17CKT16	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	

341	23	21631198	Chung Thị Ngọc	Huyền	17CKT07	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
342	24	21631037	Trần Thị Thuý	Trang	17CKT02	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
343	25	21631455	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	17CKT16	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
344	26	21631511	Nguyễn Thị	Hương	17CKT17	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
345	27	21631052	Huỳnh Ngọc Thu	Phương	17CKT02	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
346	28	21631335	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
347	29	21631341	Phan Thị Thuý	Nhung	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
348	30	21631238	Phạm Thị Diễm	Tiền	17CKT08	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
349	31	21631404	Lương Đàm Kim	Ngôn	17CKT14	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
350	32	21631245	Đỗ Ngọc	Huyền	17CKT09	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
351	33	21631506	Hồ Thị Như	Hà	17CKT17	17	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
352	34	21613106	Lê Huyền	Trân	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Khá	780.000	5	3.900.000	

353	35	21613109	Đinh Trung	Đức	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Khá	780.000	5	3.900.000	
354	36	21613044	Lê Nguyễn Ngọc	Ánh	17CLG02	17	Logistics (CLG)	Khá	780.000	5	3.900.000	
355	37	21613079	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	17CLG03	17	Logistics (CLG)	Khá	780.000	5	3.900.000	
356	38	21613098	Huỳnh Thị Kim	Cương	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Khá	780.000	5	3.900.000	
357	39	21613062	Bùi Thị Tường	Oanh	17CLG03	17	Logistics (CLG)	Khá	780.000	5	3.900.000	
358	40	21613100	Nguyễn Hải	Đăng	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Khá	780.000	5	3.900.000	
359	41	21682010	Võ Cẩm	Tiên	17CKS01	17	Quản trị khách sạn (CKS)	Khá	940.000	5	4.700.000	
360	42	21641449	Huỳnh Thị Lan	Hương	17CQT15	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
361	43	21641738	Lê Bùi Hương	Huyền	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
362	44	21641759	Trần La Văn	Tuấn	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
363	45	21641757	Trần Thuý	Vân	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
364	46	21641817	Trần Thị Thanh	Tiến	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	

365	47	21641099	Dương Thị Thu	Hương	17CQT04	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
366	48	21641672	Đỗ Thị Mỹ	Hà	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
367	49	21641090	Đỗ Ngọc Uyên	Thảo	17CQT03	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
368	50	21641721	Trần Thị Trúc	Ly	17CQT24	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
369	51	21641790	Võ Thị Trúc	Thy	17CQT27	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
370	52	21641725	Lý Mỹ	Oanh	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
371	53	21641688	Huỳnh Thị Bảo	Xuyên	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
372	54	21641715	Hà Thị Tâm	Như	17CQT24	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
373	55	21641770	Đinh Thị	Xinh	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
374	56	21641815	Nguyễn Thị Huyền	Trình	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
375	57	21635083	Phan Thành	Thức	17CFB03	17	Tài chính ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
376	58	21635073	Lê Thị Kiều	Diễm	17CFB03	17	Tài chính ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	

377	59	21635008	Nguyễn	Duy	17CFB01	17	Tài chính ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
378	60	21635002	Phạm Thị Mai	Loan	17CFB01	17	Tài chính ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
379	61	21635054	Võ Thị Mỹ	Huệ	17CFB02	17	Tài chính ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
380	62	21635064	Vũ Thùy	Trang	17CFB03	17	Tài chính ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
Tổng cộng											1.969.830.000	
Số tiền bằng chữ: Một tỷ chín trăm sáu mươi chín triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng chẵn./.												

